TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 128/2023/HSST Ngày 29 tháng 6 năm 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Việt Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Nga**

Bà **Trần Thị Thanh Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: Ông **Hà Huy Hoàng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: Họ và tên: **Hoàng Cao Th.;** Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn Kh., xã Th2., huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Hoàng Phú Ng. - Sinh năm: 1967; Họ và tên mẹ: Lê Thị H1. - Sinh năm: 1964; Họ và tên vợ: Lê Thị H2. - Sinh năm: 1993; Có hai con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Theo danh chỉ bản số 091 ngày 03/3/2023 của Công an quận Hoàn Kiếm thì Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Lê Thanh H3.**, chị **Trần Phương M.** (vắng mặt).

Trú tại: Số 113 H4., phường H4., quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông **Hoàng Phú Ng.** (vắng mặt) HKTT: Thôn Kh., xã Th2., huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2023, chị Trần Phương M. (Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Số 113 H4., phường H4., quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) đến Công an phường H4. trình báo về việc bị Hoàng Cao Th. chiếm giữ trái phép số tiền 34.500.000 đồng xảy ra tại số 113 H4., phường H4., quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 31/12/2022.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Trong thời gian từ ngày 16/11/2022 đến ngày 16/12/2022, chị Trần Phương M. có thuê thợ sửa chữa nhà tại số 113 H4., phường H4., quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trong nhóm thợ có Hoàng Cao Th. là thợ sơn. Ngày 31/12/2022, anh Lê Thanh H3. (Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Số 113 H4., phường H4., quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) - chồng chị M. gọi điện cho chủ thầu tên là Th2. để lấy thông tin số tài khoản thanh toán tiền công thợ và vật tư sửa chữa nhà. Do nhầm lẫn, anh H3. đã gọi vào số điện thoại 0966.339.xxx của Hoàng Cao Th. để lấy thông tin số tài khoản. Dù không biết là ai, lý do chuyển tiền nhưng Th. đã gửi số tài khoản 0966.339.xxx mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội cho anh H3.. Khoảng 13 giờ 33 phút cùng ngày, chị M. đã chuyển số tiền 34.500.000 đồng vào tài khoản trên để thanh toán tiền công thợ và vật tư sửa chữa nhà. Sau khi nhận được số tiền, Th. đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết 27.650.000 đồng, cụ thể: Th. đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 0781000487xxx mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Thị H2. (vợ Th.), số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản 020069912xxx mở tại Ngân hàng Sacombank của anh Lê Huy Tâm (Sinh năm: 1990; Nơi thường trú: Xã Th2., huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa), số tiền 3.150.000 đồng đến số tài khoản 5651108031xxx mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội của chị Bùi Thị L. (Sinh năm: 1964; HKTT: Ngõ 461 M., phường V., quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản 0365540689 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội của chị Nguyễn Thị Kim Th4. (Sinh năm: 1989, HKTT: Thôn Kh., xã Th2., huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa), số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản 0931004215xxx mở tại ngân hàng Vietcombank của anh Lê Hưng Th3. (Sinh năm: 1993; HKTT: xã Th2., huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Đến 18 giờ cùng ngày, chị M. phát hiện đã chuyển khoản nhầm nên đã cùng anh H3. gọi điện, nhắn tin vào số điện thoại 0966.339.xxx cho Th. yêu cầu trả lại tiền. Đồng thời liên hệ với Ngân hàng TMCP Quân đội để làm các thủ tục tra soát. Th. có nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0906272981 của anh H3. yêu cầu hoàn trả số tiền 34.500.000 đồng đã chuyển nhầm nhưng Th. không trả lời. Th. nhận được tin nhắn của Ngân hàng TMCP

Quân đội đề nghị liên hệ trả lại số tiền trên nhưng Th. không thực hiện. Vợ Th. là chị Lê Thị H2. (Sinh năm: 1999; Nơi ĐKHKTT: xã Th5., huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa) đã liên hệ bảo Th. trả lại số tiền trên nhưng Th. không có ý định hoàn trả. Đồng thời thường xuyên bật, tắt điện thoại, khi cần liên lạc mới bật điện thoại rồi lại tắt máy mục đích để không ai liên lạc được với Th. đòi tiền. Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2023, chị M. đến Công an phường H4. trình báo sự việc. Đến ngày 06/01/2023, Hoàng Cao Th. đến Công an phường H4. làm việc. Thu giữ của Hoàng Cao Th.: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng, 64GB, số Imei: 35297909718xxx, kèm sim số 0966339xxx (đã qua sử dụng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Cao Th. khai nhận hành vi như đã nêu trên. Th. biết số tiền 34.500.000 đồng vợ chồng chị M. chuyển nhầm, đã nhận được tin nhắn của anh H3., Ngân hàng TMCP Quân đội yêu cầu hoàn trả lại số tiền trên nhưng Th. không hoàn trả mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền 27.650.000 đồng. Sau đó, tài khoản ngân hàng của Th. không giao dịch được. Chiếc điện thoại là của Th., sử dụng liên lạc gia đình và bạn bè.

Chị Trần Phương M. và anh Lê Thanh H3. khai phù hợp với lời khai của Hoàng Cao Th.. Do cùng lưu tên là "Xd sơn Th." nên anh H3. đã nhắn tin nhầm cho Hoàng Cao Th. thay vì anh Th2. chủ thầu. Khi anh H3. gọi điện có giới thiệu là "anh H3. ở 113 H4. đây, hôm nay đến ngày hẹn thì em cho anh số tài khoản để anh gửi tiền sơn nhà" nhưng Th. chỉ nói "vâng ạ". Sau đó, Th. gửi số tài khoản 0966.339.xxx mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội cho anh H3.. Khoảng 13 giờ 33 phút cùng ngày, chị M. đã chuyển số tiền 34.500.000 đồng vào tài khoản trên để thanh toán tiền công thợ và vật tư sửa chữa nhà tại 113 H4.. Đến 18 giờ cùng ngày, chị M. phát hiện đã chuyển khoản nhầm nên cùng anh H3. gọi điện, nhắn tin cho Th. yêu cầu trả lại tiền nhưng Th. không nghe máy, không trả lời tin nhắn. Đồng thời liên hệ với Ngân hàng TMCP Quân đội để làm các thủ tục tra soát và được ngân hàng thông báo khách hàng nói là số tiền sơn công trình của khách hàng nên từ chối trả lại tiền.

Chị Lê Thị H2. khai: Có mở tài khoản số 0781000487xxx tại Ngân hàng Vietcombank nhưng Th. là người quản lý, sử dụng nên không biết việc nhận được số tiền 20.000.000 đồng do Th. chuyển đến. Ngày 01/01/2023, sau khi biết chị M. chuyển nhầm số tiền 34.500.000 đồng vào tài khoản của chồng là Hoàng Cao Th., chị H2. đã gọi điện, nhắn tin cho Th. hỏi và bảo trả lại tiền cho chị M. nhưng Th. không trả lại tiền.

Chị Bùi Thị L., chị Nguyễn Thị Kim Th4., anh Lê Huy T., anh Lê Hưng Th3. đều khai số tiền do Th. chuyển khoản là để trả nợ và đổi tiền mặt, không biết là số tiền do Th. chiếm đoạt mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về bồi thường dân sự: Ngày 06/01/2023, ông Hoàng Phú Ng. (Sinh năm: 1967; HKTT: Thôn Kh., xã Th2., huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa) - bố đẻ Hoàng Cao Th. đã trả lại số tiền 34.500.000 đồng cho vợ chồng chị Trần Phương M.. Sau khi nhận tiền, vợ chồng chị M. không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Ông Ngh. không yêu cầu Th. phải hoàn trả số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Hoàng Cao Th. phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 176 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 176; i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Cao Th. mức án từ đến 06 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho UBND xã Th2., huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường, không có yêu cầu gì nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, đã qua sử dụng - bị cáo khai tại phiên tòa là chiếc điện thoại bị cáo dùng để đăng nhập tài khoản ngân hàng chuyển số tiền đã chiếm giữ trái phép của chị Trần Phương M..

Tịch thu tiêu huỷ: 01 sim điện thoại đã cũ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định là vào khoảng 13 giờ 33 phút ngày 31/12/2022, chị M. đã chuyển số tiền 34.500.000 đồng vào tài khoản 0966.339.xxx mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội của Hoàng Cao Th.. Sau khi nhận được số tiền, Th. biết số tiền đó là do chị M. chuyển nhầm. Ngay trong ngày 31/12/2022, khi chị M. và anh H3. gọi điện, nhắn tin gửi đến máy của Th., đề nghị Th. trả lại tiền, với mục đích không trả lại tiền nên Th. đã không trả lời tin và tắt máy điện thoại. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội yêu cầu trả lại tiền thì Th. cũng không trả. Th. đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết 27.650.000 đồng. Hoàng Cao Th. đã có hành vi chiếm giữ trái phép số tiền 34.500.000 đồng của chị Trần Phương M. tại số 113 H4., phường H4., quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau khi được cơ quan công an yêu cầu trả lại tiền thì Hoàng Cao Th. cũng không trả lại tiền cho chị Trần Phương M.. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, chỉ vì tham lam, coi trọng vật chất hơn giá trị đạo đức nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bố bị cáo là ông Hoàng Phú Ng. tự trả cho chị Trần Phương M. số tiền 34.500.000 đồng, không có sự tác động của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nơi ở cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài

xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản,không có yêu cầu, đề nghị khác về dân sự nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Phú Ng. trả cho chị Trần Phương M. số tiền 34.500.000 đồng, ông Ngh. không yêu cầu ai phải trả lại cho ông số tiền mà ông đã khắc phục cho bị cáo, ông Ngh. không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã cũ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đề nghị sung công quĩ nhà nước nên cần tịch thu sung công quĩ nhà nước

Tịch thu tiêu huỷ: 01 sim điện thoại đã cũ.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Cao Th. phạm tội " Chiếm giữ trái phép tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 65; Điều 106; Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Cao Th. 10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Th2., huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không xét.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quĩ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã cũ(bên trong máy có số Imei:35297909718xxx7, nhãn hiệu Iphone 8 Plus- theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Công an phường H4., quận Hoàn Kiếm,TP.Hà nội lập ngày 06/1/2023). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra nên chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số Imei trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại, đã cũ, chất lượng, hiện trạng không rõ.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 26 tháng 05 năm 2023.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hùng